

Xây dựng kế hoạch bài dạy - Kinh nghiệm từ Singapore

Phạm Thị Thu Hiền

Email: hienpham170980@gmail.com

Trưởng Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Thiết kế các hoạt động học tập của học sinh (xây dựng kế hoạch bài dạy) là một nhiệm vụ quan trọng của người giáo viên ở mọi cấp, bậc học. Để giúp giáo viên của Việt Nam có thêm tài liệu tham khảo trong công việc này, bài viết giới thiệu kinh nghiệm của Trung tâm Hỗ trợ giảng dạy (Đại học Quản lý Singapore), nêu rõ quan niệm về kế hoạch bài dạy, quy trình xây dựng và thực thi kế hoạch dạy học. Đây là cách làm rất bài bản, khoa học, hiện đại. Giáo viên của Việt Nam có thể tham khảo cách làm này để dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học trong bối cảnh hiện nay.

TỪ KHÓA: Kế hoạch bài dạy, Trung tâm Hỗ trợ giảng dạy (Đại học Quản lý Singapore), giáo viên, hoạt động học tập, học sinh.

→ Nhận bài 29/01/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 06/03/2023 → Duyệt đăng 15/4/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310413>

1. Đặt vấn đề

Đối với giáo viên, việc xây dựng kế hoạch bài dạy (gọi tắt là soạn giáo án) bao giờ cũng là một công việc quan trọng. Ở Việt Nam, đã có những tài liệu hướng dẫn giáo viên về cách xây dựng kế hoạch bài dạy [1], [2], [3], [4]. Tuy nhiên, do nhiều lí do khách quan và chủ quan, việc xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên còn nhiều bất cập và khó khăn. Bài viết giới thiệu cách hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy của Trung tâm Hỗ trợ giảng dạy (Đại học Quản lý Singapore), nhằm giúp giáo viên Việt Nam ý thức hơn nữa tầm quan trọng của việc tự xây dựng kế hoạch bài dạy cho phù hợp với đối tượng người học, nhằm phát triển năng lực học sinh, đồng thời phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên [5].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về kế hoạch bài dạy (lesson plan)

Ở Việt Nam, kế hoạch bài dạy (còn gọi là kế hoạch dạy học) được hiểu là: “Văn bản dự kiến toàn bộ quá trình tổ chức hoạt động dạy học trong nhà trường (gồm hoạt động dạy học môn học ở các khối lớp trong năm học và hoạt động dạy học các chủ đề/bài học cụ thể trong môn học ở từng khối lớp mà mỗi giáo viên được phân công đảm nhiệm), do giáo viên xây dựng, dưới sự chỉ đạo, tổ chức của các cấp quản lí, trực tiếp là hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn, dựa trên những căn cứ pháp lí và thực tiễn điều kiện hoàn cảnh cụ thể của bối cảnh giáo dục chung và bối cảnh riêng của nhà trường, nhằm triển khai dạy học Chương trình giáo dục môn học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đảm bảo phù hợp ở mức độ cao nhất với các điều kiện cụ thể của nhà trường (Về định hướng phát triển của nhà trường, đội ngũ giáo viên, học sinh, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học,...) [3].

Theo Trung tâm Hỗ trợ giảng dạy (Đại học Quản lý Singapore), kế hoạch bài dạy là lộ trình của giáo viên về những gì học sinh cần học và cách thực hiện nó một cách hiệu quả trong giờ học. Vì thế, giáo viên có thể thiết kế các hoạt động học tập phù hợp và phát triển các chiến lược để thu thập phản hồi về việc học tập của học sinh. Một kế hoạch bài dạy thành công cần giải quyết và tích hợp ba thành phần chính: mục tiêu học tập, các hoạt động học tập, hoạt động đánh giá. Một kế hoạch bài dạy cung cấp cho giáo viên phác thảo chung về mục tiêu giảng dạy, mục tiêu học tập và phương tiện để hoàn thành chúng. Một giờ học hiệu quả không phải là giờ học mà mọi thứ diễn ra chính xác như kế hoạch, mà là giờ học mà cả học sinh và giáo viên đều học hỏi lẫn nhau. Dưới đây sẽ nêu cụ thể quy trình xây dựng và thực thi kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Trung tâm này để giáo viên Việt Nam tham khảo.

2.2. Quy trình xây dựng và thực thi kế hoạch bài dạy

Giáo viên có thể tham khảo quy trình xây dựng và thực thi kế hoạch bài dạy theo ba giai đoạn như sau:

Trước giờ học: Dưới đây là sáu bước chuẩn bị kế hoạch bài dạy của giáo viên trước khi đến lớp.

(1) Xác định mục tiêu học tập

Trước khi lên kế hoạch cho bài học, đầu tiên, giáo viên cần xác định mục tiêu học tập học sinh thông qua bài học. Mục tiêu học tập mô tả những gì người học sẽ biết hoặc có thể làm sau trải nghiệm học tập hơn là những gì người học sẽ tiếp xúc trong quá trình hướng dẫn (tức là các chủ đề/nội dung). Thông thường, nó được viết bằng ngôn ngữ mà học sinh dễ hiểu và liên quan rõ ràng đến kết quả học tập của chương trình. Bảng dưới đây chứa các biểu hiện của mục tiêu học tập được cho là rõ ràng (xem Bảng 1):

Bảng 1: Đặc điểm của mục tiêu học tập

| Biểu hiện | Mô tả |
|---|--|
| Các nhiệm vụ được nêu rõ ràng | Không có biệt ngữ và từ vựng phức tạp; mô tả các nhiệm vụ cụ thể và có thể đạt được (chẳng hạn như 'mô tả', 'phân tích' hoặc 'đánh giá'), KHÔNG nêu các nhiệm vụ mơ hồ (như 'đánh giá cao', 'hiểu' hoặc 'khám phá'). |
| Nhấn mạnh mục tiêu học tập quan trọng | Mô tả những điều quan trọng, thực sự cần thiết (chứ không phải là những điều không quan trọng) trong khóa học mà học sinh phải đạt được. |
| Có tính khả thi | Có thể đạt được trong khoảng thời gian nhất định và có đủ nguồn lực để thực hiện được. |
| Có thể chứng minh và đo lường được | Có thể được chứng minh một cách hữu hình; có thể đánh giá được; thành tích và chất lượng của thành tích có thể quan sát được. |
| Công bằng và bình đẳng | Tất cả học sinh, kể cả những học sinh khuyết tật hoặc khó khăn, đều có cơ hội bình đẳng để đạt được chúng. |
| Kết nối với các mục tiêu của khóa học và chương trình | Quan tâm đến các mục tiêu rộng hơn - tức là các mục tiêu của cả khóa học, chương trình và nhà trường/thể chế. |

Thang đo Bloom là một nguồn tài nguyên hữu ích để xây dựng các mục tiêu học tập có thể chứng minh và đo lường được.

(2) *Lên kế hoạch cụ thể cho các hoạt động học tập*

Khi lập kế hoạch cho các hoạt động học tập, giáo viên nên xem xét các loại hoạt động mà học sinh sẽ cần tham gia, nhằm phát triển các kỹ năng và kiến thức cần thiết để thể hiện việc học tập hiệu quả trong khóa học. Các hoạt động học tập nên liên quan trực tiếp đến các mục tiêu học tập của khóa học và cung cấp các trải nghiệm cho phép học sinh tham gia, thực hành và nhận phản hồi về tiến độ cụ thể đối với các mục tiêu đó.

Khi giáo viên lập kế hoạch cho các hoạt động học tập của học sinh, hãy ước tính giáo viên sẽ dành bao nhiêu thời gian cho mỗi hoạt động đó. Xác định thời gian để giải thích hoặc thảo luận mở rộng, nhưng cũng sẵn sàng chuyển nhanh sang các ứng dụng hoặc

vấn đề khác nhau và để xác định các chiến lược kiểm tra sự hiểu biết của người học. Một số câu hỏi cần suy nghĩ khi giáo viên thiết kế các hoạt động học tập mà giáo viên sẽ sử dụng là: Tôi sẽ làm gì để giải thích chủ đề? Tôi sẽ làm gì để minh họa chủ đề theo một cách khác? Làm thế nào tôi có thể thu hút học sinh vào chủ đề? Một số ví dụ, phép loại suy hoặc tình huống thực tế có liên quan có thể giúp học sinh hiểu chủ đề là gì? Học sinh sẽ cần làm gì để giúp họ hiểu chủ đề tốt hơn?...

Nhiều hoạt động có thể được sử dụng để thu hút người học. Các loại hoạt động (tức là những gì học sinh đang làm) và các ví dụ của chúng được cung cấp dưới đây không phải là một danh sách đầy đủ nhưng sẽ giúp giáo viên suy nghĩ về cách tốt nhất để thiết kế và mang lại trải nghiệm học tập có tác động cao cho học sinh trong một bài học điển hình (xem Bảng 2).

Bảng 2: Các hoạt động học tập

| Loại hoạt động | Hoạt động học tập | Mô tả |
|--|----------------------------|---|
| Tương tác với nội dung Học sinh có khả năng ghi nhớ thông tin được trình bày theo những cách này nếu họ được yêu cầu tương tác với tài liệu theo một cách nào đó. | Rèn luyện và thực hành | Vấn đề/nhiệm vụ được trình bày cho học sinh khi họ được yêu cầu cung cấp câu trả lời; có thể được hẹn giờ hoặc không hẹn giờ. |
| | Bài trình bày | Truyền đạt các khái niệm bằng lời nói, thường là bằng các phương tiện trực quan (Ví dụ: các slide dùng để trình bày). |
| | Các câu hỏi và bài tập | Câu hỏi và bài tập đánh giá mức độ hiểu bài của học sinh, theo các dạng như trắc nghiệm, tự luận trả lời ngắn, bài luận,... |
| Tương tác với nội dung số Học sinh thử nghiệm với việc ra quyết định và hình dung các tác động và/ hoặc hậu quả trong môi trường ảo. | Bài trình bày của học sinh | Bài trình bày miệng của học sinh, chia sẻ nghiên cứu của họ về một chủ đề và đảm nhận một vị trí và/hoặc vai trò nào đó. |
| | Trò chơi | Bài tập định hướng mục tiêu khuyến khích hợp tác và/hoặc cạnh tranh trong môi trường ảo được kiểm soát. |
| Tương tác với người khác Mối quan hệ ngang hàng, cấu trúc hỗ trợ không chính thức và tương tác/ mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh | Mô phỏng | Bản sao hoặc đại diện của một hiện tượng trong thế giới thực cho phép nghiên cứu các mối quan hệ, bối cảnh và khái niệm. |
| | Tranh luận | Hoạt động bằng ngôn ngữ, trong đó có hai hoặc nhiều quan điểm khác nhau về một chủ đề được trình bày và tranh luận. |

| Loại hoạt động | Hoạt động học tập | Mô tả |
|--|-----------------------|---|
| | Thảo luận | Cuộc trò chuyện chính thức/không chính thức về một chủ đề/câu hỏi nhất định, trong đó giáo viên tạo điều kiện cho học sinh chia sẻ câu trả lời cho các câu hỏi và xây dựng trên những câu trả lời đó. |
| | Phản hồi | Thông tin được cung cấp bởi giáo viên và/hoặc (những) cộng sự liên quan đến các khía cạnh về cách trình bày hoặc sự hiểu biết của một người. |
| | Diễn giả khách mời | Cảm xúc, suy nghĩ, ý tưởng và kinh nghiệm cụ thể về một chủ đề nhất định được chia sẻ bởi một người được mời thuyết trình. |
| Giải quyết vấn đề và Tư duy phản biện Trình bày cho học sinh một vấn đề, tình huống, trường hợp, thách thức... sau đó các em được yêu cầu giải quyết hoặc xử lý sẽ cung cấp cho học sinh cơ hội để suy nghĩ hoặc sử dụng kiến thức và thông tin theo những cách mới và khác nhau. | Trường hợp điển hình | Câu chuyện cụ thể (có thật hoặc hư cấu) mà học sinh phân tích chi tiết để xác định các nguyên tắc, cách thực hành hoặc bài học cơ bản mà nó chứa đựng. |
| | Lập bản đồ khái niệm | Biểu diễn bằng đồ họa những thông tin liên quan trong đó các khái niệm được liên kết với nhau. |
| | Lập các dự án thực tế | Tập hợp các nhiệm vụ có liên quan với nhau được lên kế hoạch sẽ được thực hiện trong một khoảng thời gian cố định và trong phạm vi nhất định cùng các giới hạn khác, có thể làm cá nhân hoặc làm theo nhóm. |
| Suy ngẫm Quá trình suy ngẫm bắt đầu với việc học sinh suy nghĩ về những gì họ đã biết và đã trải nghiệm liên quan đến chủ đề đang được khám phá/học hỏi. Tiếp theo, phân tích về lí do tại sao học sinh nghĩ về chủ đề theo cách họ làm, và họ có những giả định, thái độ và niềm tin nào đối với việc học về chủ đề này. | Nhật kí suy ngẫm | Hồ sơ bằng văn bản về phản ứng trí tuệ và cảm xúc của học sinh đối với một chủ đề nhất định một cách thường xuyên (Ví dụ: Hàng tuần sau mỗi bài học). |

Điều quan trọng là mỗi hoạt động học tập trong bài học phải: (1) Phù hợp với mục tiêu học tập của bài học; (2) Thu hút học sinh một cách có ý nghĩa theo những cách tích cực, mang tính xây dựng, xác thực và hợp tác; (3) Hữu ích khi học sinh có thể lấy những gì họ đã học được từ việc tham gia vào hoạt động và sử dụng nó trong bối cảnh khác hoặc cho mục đích khác.

(3) Kế hoạch đánh giá mức độ hiểu bài của học sinh

Đánh giá (qua bài kiểm tra, bài nghiên cứu, giải quyết các vấn đề, bài trình bày,...) tạo cơ hội cho học sinh thể hiện và thực hành kiến thức, kĩ năng được trình bày trong các mục tiêu học tập, đồng thời để giáo viên đưa ra phản hồi có mục đích, từ đó có thể hướng dẫn thêm việc học của học sinh. Lập kế hoạch đánh giá cho phép giáo viên tìm hiểu xem học sinh có đang học hay không. Nó liên quan đến việc đưa ra quyết định về:

- Số lượng và loại nhiệm vụ đánh giá sẽ giúp học sinh thể hiện tốt nhất các mục tiêu học tập của bài học (các ví dụ về những hình thức đánh giá khác nhau, đánh giá quá trình và/hoặc đánh giá tổng kết).

- Các tiêu chí và tiêu chuẩn sẽ được sử dụng để đưa ra các đánh giá (rubrics).

- Vai trò của học sinh trong quá trình đánh giá (tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng).

- Trọng số của các nhiệm vụ đánh giá cá nhân và phương pháp theo đó các đánh giá nhiệm vụ cá nhân sẽ được kết hợp thành điểm cuối cùng cho khóa học (Thông tin về cách các nhiệm vụ khác nhau được tính trọng số và kết hợp thành tổng điểm phải được cung cấp cho học sinh).

- Cung cấp thông tin phản hồi (Đưa ra phản hồi cho học sinh về cách cải thiện việc học của họ, cũng như đưa ra phản hồi cho giáo viên về cách tinh chỉnh việc giảng dạy của họ).

(4) Lên kế hoạch sắp xếp bài học sao cho hấp dẫn và có ý nghĩa

Robert Gagne đã đề xuất một quy trình chín bước/giai đoạn, rất hữu ích cho việc lập kế hoạch trình tự cho bài học của giáo viên. Sử dụng 9 bước của Gagne kết hợp với thang đo của Bloom sẽ giúp giáo viên thiết kế các hướng dẫn của mình một cách hấp dẫn và có ý nghĩa (xem Hình 1). Diễn giải các bước trong sơ đồ ở Hình 1 như sau:



Hình 1: Sơ đồ 9 bước của Robert Gagne về lập kế hoạch bài dạy

- *Thu hút sự chú ý*: Thu hút sự chú ý của học sinh để họ quan sát và lắng nghe khi giáo viên trình bày nội dung học tập. Có thể thực hiện các hoạt động như: Kể một câu chuyện hoặc nêu một vấn đề cần giải quyết; sử dụng các hoạt động phá băng, tin tức và sự kiện mang tính thời sự, nghiên cứu điển hình, video trên Youtube,... nhằm mục tiêu nhanh chóng thu hút sự chú ý và hứng thú của học sinh đối với chủ đề; sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin để đặt câu hỏi chẩn đoán, khảo sát ý kiến hoặc nhận những phản hồi cho vấn đề gây tranh cãi,...

- *Thông báo cho người học về các mục tiêu*: Cho phép học sinh sắp xếp suy nghĩ của mình về những gì họ sắp xem, nghe và/hoặc làm (bao gồm các mục tiêu học tập trong slide bài giảng, sách giáo khoa/giáo trình và hướng dẫn cho các hoạt động, dự án, bài báo,...; mô tả hiệu suất của các nhiệm vụ; mô tả các tiêu chí của các nhiệm vụ đạt chuẩn).

- *Kích thích học sinh nhớ lại kiến thức đã học*: Giúp học sinh hiểu thông tin mới bằng cách liên hệ thông tin đó với điều họ đã biết hoặc điều họ đã trải nghiệm; nhớ lại các sự kiện từ bài giảng trước, tích hợp kết quả của các hoạt động vào chủ đề hiện tại và/hoặc liên hệ thông tin trước đó với chủ đề hiện tại; hỏi học sinh về sự hiểu biết của họ về các khái niệm trước đây.

- *Trình bày nội dung mới*: Sử dụng nhiều phương pháp, phương tiện bao gồm bài giảng, các bài đọc, các hoạt động, các dự án, đa phương tiện và các phương pháp khác (sắp xếp và chia nhỏ thông tin để tránh quá tải nhận thức; kết hợp thông tin để hỗ trợ thu hồi thông tin; thang đánh giá của Bloom có thể được sử dụng để giúp sắp xếp bài học bằng cách giúp giáo viên chia chúng thành các mức độ khác nhau).

- *Cung cấp hướng dẫn*: Tư vấn cho học sinh về các chiến lược để hỗ trợ họ trong việc thực hiện các nội dung học tập và sử dụng các nguồn lực sẵn có (hỗ trợ, hướng dẫn khi cần thiết (qua các tín hiệu, gợi ý, lời nhắc); mô hình hóa các chiến lược học tập đa dạng (ghi nhớ, lập bản đồ khái niệm, đóng vai, trực quan hóa); sử dụng ví dụ...).

- *Thực hành*: Cho phép học sinh vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học (cho học sinh vận dụng kiến thức vào hoạt động nhóm, cá nhân; đặt câu hỏi sâu về một vấn đề; tham khảo những gì học sinh đã biết hoặc để học sinh cộng tác với giáo viên học của mình; yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng, xem lại hoặc nhắc lại thông tin họ đã học; tạo điều kiện cho học sinh xây dựng - yêu cầu học sinh xây dựng hoặc giải thích chi tiết và cung cấp mức độ phức tạp hơn cho câu trả lời của họ).

- *Cung cấp phản hồi*: Cung cấp phản hồi ngay lập tức về hiệu quả học tập của học sinh để đánh giá và tạo điều kiện cho học sinh học tập (cần nhắc sử dụng phản hồi ở cấp độ nhóm/lớp (nêu bật các lỗi phổ biến, đưa ra

ví dụ hoặc mô hình về kết quả chính cần đạt được, cho học sinh thấy điều giáo viên không muốn); cần nhắc thực hiện phản hồi đồng đẳng; yêu cầu học sinh xác định cách họ sử dụng thông tin phản hồi trong các công việc tiếp theo).

- *Đánh giá hiệu quả của việc dạy học*: Để đánh giá hiệu quả của các hoạt động giảng dạy, hãy kiểm tra xem liệu kết quả học tập mong đợi có đạt được hay không. Hiệu quả nên dựa trên các mục tiêu đã nêu trước đó. Sử dụng nhiều phương pháp đánh giá bao gồm bài kiểm tra/câu hỏi, bài tập viết, dự án,...

- *Tăng cường ứng dụng và kết nối*: Cho phép học sinh áp dụng thông tin vào bối cảnh cá nhân. Điều này làm tăng khả năng ghi nhớ bằng cách cá nhân hóa thông tin (tạo cơ hội cho học sinh kết nối những hoạt động học tập với kinh nghiệm cá nhân của họ; tổ chức cho học sinh thực hành tiếp).

(5) Tạo thời gian thực

Danh sách mười mục tiêu học tập là không thực tế. Vì vậy, hãy thu hẹp danh sách của giáo viên thành hai hoặc ba khái niệm, ý tưởng hoặc kỹ năng chính mà giáo viên muốn học sinh học trong bài học. Danh sách các mục tiêu học tập ưu tiên của giáo viên sẽ giúp giáo viên đưa ra quyết định ngay lập tức và điều chỉnh kế hoạch bài học của mình khi cần thiết.

(6) Lập kế hoạch kết thúc bài học

Kết thúc bài học tạo cơ hội để củng cố việc học tập của học sinh, nó cần thiết cho cả người dạy và người học. Giáo viên có thể tổng kết bài học để: kiểm tra sự hiểu biết của học sinh và thông báo những hướng dẫn tiếp theo (điều chỉnh việc giảng dạy của giáo viên cho phù hợp); nhấn mạnh thông tin chính; sửa những hiểu lầm của học sinh; giới thiệu các chủ đề sắp tới;... Học sinh sẽ thấy phần kết thúc của giáo viên hữu ích cho việc tóm tắt, xem xét và thể hiện sự hiểu biết của họ về những nội dung chính của bài học; tổng hợp và tiếp thu thông tin chính; kết nối ý chính của bài học với khung khái niệm và/hoặc kiến thức đã học trước đó; chuyển ý tưởng sang các tình huống mới. Có một số cách mà giáo viên có thể kết thúc bài học: tự nêu lại những nội dung chính của bài học (“Hôm nay chúng ta nói về...”); yêu cầu một học sinh giúp giáo viên tóm tắt nội dung của bài học; yêu cầu tất cả học sinh viết ra một tờ giấy những gì họ nghĩ là những nội dung chính của bài học.

Trong giờ học: Trình bày kế hoạch bài dạy. Giáo viên cho học sinh biết những gì họ sẽ học và làm trong lớp sẽ giúp họ gắn bó hơn và đi đúng hướng. Việc sắp xếp thời gian trong lớp một cách có ý nghĩa có thể giúp học sinh không chỉ ghi nhớ tốt hơn mà còn theo dõi phần trình bày của giáo viên và hiểu lý do đằng sau các hoạt động học tập được lên kế hoạch. Giáo viên có thể chia sẻ kế hoạch bài học của mình bằng cách viết một chương trình làm việc ngắn gọn trên bảng hoặc nói rõ ràng với

học sinh những gì họ sẽ học và làm trong lớp.

Sau giờ học: Giáo viên suy ngẫm về kế hoạch bài dạy của mình. Giáo viên hãy dành vài phút sau mỗi giờ học để suy nghĩ về những gì đã làm tốt và tại sao, và những gì giáo viên có thể làm khác đi. Xác định được những thành công hay thất bại sẽ giúp giáo viên điều chỉnh được các tình huống bất ngờ của xảy ra trong lớp học. Nếu cần, sửa lại kế hoạch bài dạy của mình để nâng cao hiệu quả dạy học.

Hiện nay, giáo viên của Việt Nam chủ yếu xây dựng và thực thi kế hoạch bài dạy/kế hoạch dạy học theo quy trình sau: 1) Tìm hiểu các căn cứ pháp lí của hoạt động xây dựng kế hoạch dạy học; 2) Tìm hiểu, phân tích tình hình thực tiễn của nhà trường phổ thông; 3) Xác định cấu trúc khung của kế hoạch dạy học; 4) Soạn thảo văn bản kế hoạch dạy học; 5) Rà soát, hoàn thiện văn bản kế hoạch dạy học và trình lãnh đạo kí duyệt; 6) Ghi chép lại những điều cần lưu ý trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học để chuẩn bị cho chu kì xây dựng kế hoạch dạy học tiếp theo [3].

Như vậy, so với hướng dẫn về quy trình xây dựng và thực thi kế hoạch bài dạy của Trung tâm Hỗ trợ giảng dạy (Đại học Quản lí Singapore), giáo viên của chúng ta cần chú trọng đầu tư hơn trong việc xác định mục tiêu học tập, lên kế hoạch cụ thể cho các hoạt động học tập, có kế hoạch đánh giá mức độ hiểu bài của học sinh,

lên kế hoạch sắp xếp bài học sao cho hấp dẫn và có ý nghĩa. Trong giờ học, giáo viên cần chia sẻ kế hoạch bài học của mình với học sinh về những gì các em sẽ học và làm trong lớp. Sau giờ học, giáo viên nên dành một khoảng thời gian nhất định để suy nghĩ về những gì mình đã làm được và những gì cần phải điều chỉnh cho tốt hơn. Đồng thời, linh hoạt xây dựng kế hoạch bài dạy theo Phụ lục 4 Công văn 5512 [1] để tiết kiệm thời gian và làm cho kế hoạch đỡ cồng kềnh, mang tính hình thức.

3. Kết luận

Kế hoạch bài dạy có vai trò quan trọng, quyết định đến sự thành công của hoạt động dạy học. Trong bối cảnh nước ta đang thực hiện một chương trình và nhiều sách giáo khoa ở phổ thông [6], đối tượng học sinh rất đa dạng, năng lực tự xây dựng kế hoạch bài dạy còn hạn chế, tài liệu tham khảo chưa nhiều [1], [2], [3], [4],... thì cách làm của giáo viên ở Singapore nêu trên là một tư liệu tham khảo hữu ích. Cần giúp giáo viên hiểu rõ hơn bản chất của kế hoạch bài dạy và quy trình, cách thức xây dựng một kế hoạch bài dạy cho phù hợp với đối tượng người học, đáp ứng mục tiêu của chương trình giảng dạy, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất,... để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học ở nước ta trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- | | |
|--|--|
| <p>[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2020), <i>Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH về việc Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường</i>.</p> <p>[2] Phạm Thị Thu Hương (Chủ biên), (2017), <i>Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[3] Phạm Thị Thu Hương (Chủ biên), (2022), <i>Giáo trình xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> | <p>[4] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên), (2022), <i>Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản</i> (Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Sư phạm), NXB Giáo dục Việt Nam.</p> <p>[5] Centre for Teaching Excellence (SMU), <i>Lesson Planning</i>, https://cte.smu.edu.sg/approach-teaching/integrated-design/lesson-planning.</p> <p>[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), <i>Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể</i>.</p> |
|--|--|

LESSON PLANNING - EXPERIENCE FROM SINGAPORE

Phạm Thị Thu Hiền

Email: hienpham170980@gmail.com
 VNU University of Education,
 Vietnam National University, Hanoi
 182 Luong The Vinh, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Designing learning activities (planning lessons) is one of the important tasks of teachers at all levels. In order to provide more references for Vietnamese teachers, the article introduces the experience of the Centre for Teaching Excellence (Singapore Management University) and clearly outlines the concept of the lesson plans, the process of building and implement a lesson plan. This is a methodical, scientific and modern approach that Vietnamese teachers can apply in teaching in the direction of developing learners' competence in the current context.*

KEYWORDS: Lesson plan, Centre for Teaching Excellence (Singapore Management University), teachers, learning activities, students.